

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị;

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 26/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;

Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số;

Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 01/01/2022 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025;

Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ hiện trạng về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 với các nội dung sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi hoạt động chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu thông qua việc sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số được tích hợp, kết nối, chia sẻ đồng bộ, thông suốt giữa tỉnh với các bộ, ngành trung ương, địa phương khác; ứng dụng công nghệ hiện đại để hỗ trợ tổng hợp, báo cáo, phân tích dữ liệu, xây dựng mô hình dự báo giúp công tác chỉ đạo, điều hành, ra quyết định hiệu quả và kịp thời; bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác định nhiệm vụ đột phá trong chuyển đổi số để tập trung triển khai hoàn thành nhằm tạo chuyển biến rõ nét theo tinh thần Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hạ tầng số

- Tiếp tục duy trì hạ tầng kỹ thuật phục vụ hệ thống Hội nghị trực tuyến đồng bộ ở cả 03 cấp chính quyền và kết nối với hệ thống Hội nghị trực tuyến quốc gia;
- Duy trì, vận hành thông suốt các Trung tâm dữ liệu của tỉnh; 100% hệ thống thông tin dùng chung cấp tỉnh có sử dụng dịch vụ điện toán đám mây;
- Triển khai mạng di động 5G tại các khu vực Thành phố Thanh Hóa, Thành phố Sầm Sơn, Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp;
- 100% thôn, bản được phủ sóng di động và 100% hộ gia đình có kết nối Internet;
- Hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng IoT được tích hợp, ứng dụng trong các lĩnh vực của nền kinh tế số, xã hội số (công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, xây dựng, tài nguyên, môi trường, du lịch, tài chính ngân hàng...);
- Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển hạ tầng tiện ích để phục vụ người dân, doanh nghiệp theo hướng đơn giản, thuận tiện, an toàn như hạ tầng thanh toán số, chữ ký số...

2.2. Ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước

- Duy trì và đảm bảo 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường mạng (*trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định*);
- Duy trì và đảm bảo 100% cơ quan nhà nước, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở nhằm công khai, chia sẻ dữ liệu cho các tổ chức, người dân và doanh nghiệp phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số;
- Duy trì và đảm bảo 100% nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số;
- 80% các cuộc họp của các cơ quan, đơn vị thực hiện thông qua hệ thống họp không giấy tờ;
- Phấn đấu đến hết năm 2025, toàn tỉnh có 06 huyện, thị xã, thành phố và 300 xã, phường, thị trấn hoàn thành tiêu chí chuyển đổi số; chỉ số xếp hạng chuyển đổi số của tỉnh trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước;
- Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các khóa học về chuyển đổi số trên nền tảng trực tuyến đại trà.

2.3. Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 90% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình;
- Tối thiểu 70% hồ sơ trực tuyến toàn trình;
- Tối thiểu 45% giao dịch thanh toán trực tuyến;
- 90% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính số hóa;
- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin;
- 95% người dân, tổ chức hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước;
- 100% các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và được cung cấp trên các phương tiện truy cập khác nhau.

2.4. Phát triển Kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 20% GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 80%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.

2.5. Thúc đẩy xây dựng Xã hội số

- 80% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh;
- 80% dân số đủ 15 tuổi có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác;
- 50% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân;
- 70% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản;
- 50% dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến;
- 30% dân số trưởng thành được sử dụng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa;
- 90% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử;
- 80% các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp được áp dụng mô hình quản trị số, chuẩn hóa dữ liệu, xây dựng kho học liệu mở;
- 70% các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông được áp dụng mô hình quản trị số, chuẩn hóa dữ liệu, xây dựng kho học liệu mở.

2.6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Duy trì và đảm bảo 100% hệ thống thông tin được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt;
- Duy trì hoạt động các Trung tâm dữ liệu và Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) của tỉnh;
- Duy trì kết nối và chia sẻ thông tin giữa Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) của tỉnh với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin);
- Tối thiểu 6 tháng/01 lần thực hiện rà quét lỗ hổng trên các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý;
- Tối thiểu 01 lần/năm tổ chức diễn tập thực chiến đối với các hệ thống thông tin từ cấp độ 3 trở lên.

(Chi tiết chỉ tiêu về chuyển đổi số năm 2025 tại Phụ lục 01 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh đã ban hành.
- Xây dựng hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số gắn với trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo và cơ quan thường trực để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị, địa phương để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

2. Thể chế, chính sách số

- Xây dựng các văn bản chỉ đạo, kế hoạch để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.
- Xây dựng, ban hành các văn bản nhằm thúc đẩy chuyển đổi số như: kiến trúc Chính quyền điện tử 3.0; thu hút nhân lực chất lượng cao làm chuyển đổi số; hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp; hỗ trợ cho hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng...

3. Hạ tầng số

- Phát triển hạ tầng số đảm bảo lưu trữ dữ liệu dùng chung của tỉnh và dữ liệu chuyên ngành; từng bước dịch chuyển sang sử dụng hạ tầng điện toán đám mây phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số nhằm phù hợp với định hướng chung của quốc gia.

- Phối hợp chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục đầu tư và đẩy nhanh phủ sóng di động 5G và phủ sóng di động đến 100% các thôn, bản trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu triển khai các nền tảng cung cấp công nghệ số (IoT, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối...) để thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt để phục vụ chính quyền số.

4. Nhân lực số

- Duy trì tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động.

- Duy trì tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp để khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp.

5. Phát triển dữ liệu số

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các nền tảng số do các bộ, ngành Trung ương cung cấp.

- Thực hiện số hóa và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (Big Data) để lưu trữ, quản lý thông tin và dữ liệu một cách thống nhất, đồng bộ nhằm hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành, ra quyết định và tổng hợp báo cáo, đánh giá trực tuyến.

- Hoàn thiện, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

6. Chính quyền số

- Duy trì hoạt động trao đổi văn bản điện tử ở cả 04 cấp chính quyền và giữa các cơ quan chính quyền và các tổ chức, doanh nghiệp.

- Thường xuyên rà soát, tái cấu trúc quy trình, thành phần hồ sơ thủ tục hành chính; rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính bảo đảm cung cấp

dịch vụ công trực tuyến thuận lợi trên cơ sở các tài liệu đã được số hóa và sử dụng lại dữ liệu đã có sẵn, liên thông dữ liệu.

- Nghiên cứu triển khai các nền tảng, ứng dụng, dữ liệu số để đưa các hoạt động chỉ đạo, điều hành lên môi trường số; và hỗ trợ công tác dự báo và ra quyết định của các cấp dựa trên dữ liệu.

- Nghiên cứu triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

7. Kinh tế số và xã hội số

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp: phổ cập định danh số; thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; chữ ký số và chứng thực chữ ký số... trong các ngành, lĩnh vực của đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội.

- Phát triển doanh nghiệp công nghệ số, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong doanh nghiệp: hỗ trợ các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số theo Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực thương mại điện tử; nông nghiệp; văn hóa, du lịch; chuỗi cung ứng; công nghiệp sản xuất, chế tạo; tài nguyên, môi trường...

- Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số, mỗi người dân đều có danh tính số, tài khoản số, phương tiện số và được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số.

- Triển khai chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa.

8. An toàn thông tin mạng

- Thực hiện rà soát, hoàn thiện phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ cấp độ được phê duyệt; đối với các hệ thống thông tin chưa được kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng thì chưa đưa vào sử dụng.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”; chú trọng việc nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp và kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia.

- Tổ chức diễn tập thực chiến cho các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên; triển khai đánh giá mức độ trưởng thành của đội ứng cứu sự cố và nâng cao năng lực của đội ứng cứu sự cố.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

Đẩy mạnh tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số theo hướng đổi mới về nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế (cuộc thi, video, poster, tài liệu tuyên truyền; kênh truyền thông trực tuyến trên các phương tiện, nền tảng số, kênh truyền thông trực tiếp; lồng ghép với các hoạt động của các ngành, lĩnh vực...); tăng cường tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân,...

IV. LỰA CHỌN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM LÀM KHÂU ĐỘT PHÁ THỰC HIỆN THEO CHỈ THỊ SỐ 34/CT-TTG NGÀY 26/9/2024 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ các yêu cầu tại Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 26/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số tại Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh; lựa chọn nhiệm vụ trọng tâm làm khâu đột phá trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa như sau:

1. Nhiệm vụ: Triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

2. Đơn vị chủ trì: Sở Y tế

3. Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Bảo hiểm Xã hội tỉnh; các sở, ngành có liên quan; UBND cấp huyện; các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

4. Căn cứ thực hiện: Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 06); Căn cứ Quyết định số 3074/QĐ-BYT ngày 11/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định nhóm thông tin cơ bản về y tế thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; Căn cứ Quyết định số 4750/QĐ-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan; Căn cứ Quyết định số 1332/QĐ-BYT ngày 21/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID; Căn cứ Quyết định số 2733/QĐ-BYT ngày 17/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Hướng dẫn thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID.

5. Sự cần thiết:

Thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/09/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương, trong đó Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: *Căn cứ vào phương pháp tiếp cận và bài học kinh nghiệm triển khai thành công Đề án 06, mỗi bộ, ngành, địa phương nghiên cứu tìm ra mũi đột phá cho mình, xây dựng một đề án về chuyển đổi số có tính chất tương tự như Đề án 06 và bảo đảm kết nối với Đề án 06, tập trung chỉ đạo thực hiện xong và thành công trong thời gian từ nay đến hết năm 2025, phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia, các chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số, Chiến lược dữ liệu quốc gia, Đề án 06 và các chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch chuyển đổi số khác của bộ, ngành, địa phương.* Bên cạnh đó, căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ triển khai sở sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID trên địa bàn tỉnh trong thời gian vừa qua; các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Y tế về triển khai sở khám sức khỏe tích hợp VNeID¹; chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về chuyển đổi số và thực hiện đề án 06, trong đó có giao: *“Sở Y tế chủ trì, phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh và đơn vị liên quan triển khai, quán triệt các nội dung chỉ đạo của Bộ Y tế; hướng dẫn, tập huấn để 100% cán bộ y tế địa phương sử dụng thành thạo phần mềm Sổ sức khỏe điện tử; 100% cơ sở khám chữa bệnh liên thông dữ liệu lên Bảo hiểm Xã hội; 100% liên thông, cập nhật dữ liệu khám chữa bệnh, xét nghiệm, chuyển tuyến, hẹn khám lại để người dân sử dụng; chấn chỉnh các cơ sở y tế thực hiện không đúng quy trình việc cấp Giấy chứng sinh điện tử ảnh hưởng đến việc thực hiện liên thông thủ tục khai sinh - đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi tại UBND cấp xã”*².

6. Mục tiêu:

- Đảm bảo việc triển khai thực hiện Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID theo đúng yêu cầu của Bộ Y tế.
- Giảm thiểu giấy tờ người dân phải mang khi đi khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế nhà nước và tư nhân. Bên cạnh đó, người dân có thể theo dõi, quản lý thông tin sức khỏe của bản thân liên tục, suốt đời; chủ động trong việc phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe bản thân, giảm các chi phí khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

¹ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; các Quyết định của Bộ Y tế: số 4750/QĐ-BYT ngày 29/12/2023; số 1332/QĐ-BYT ngày 21/5/2024; số 2733/QĐ-BYT ngày 17/9/2024.

² Thông báo số 231/TB-UBND ngày 28/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh thông báo kết luận tại Phiên họp thường kỳ UBND tỉnh tháng 10 năm 2024.

- Cung cấp đầy đủ các thông tin về bệnh tật, tiền sử bệnh tật, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, từ đó kết hợp với thăm khám hiện tại, người thầy thuốc có nhận định về sức khỏe của người bệnh toàn diện hơn, chẩn đoán bệnh kịp thời, chính xác hơn, phát hiện bệnh sớm hơn, điều trị kịp thời khi bệnh còn ở giai đoạn sớm mang lại hiệu quả điều trị cao hơn.

7. Nội dung:

- Triển khai liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID theo quy trình tại Điều 5 Phụ lục 01 về hướng dẫn thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID theo Quyết định số 2733/QĐ-BYT ngày 17/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh liên thông dữ liệu sổ sức khỏe điện tử lên Cổng tiếp nhận dữ liệu giám định BHYT.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của Sổ sức khỏe điện tử; huy động sự tham gia của các cấp chính quyền, ban, ngành, đoàn thể tại địa phương.

- Đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập và đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác liên thông dữ liệu.

8. Quy mô: Tất cả các cơ sở khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh.

9. Dự kiến kết quả:

9.1. Giai đoạn 1:

- Hoàn thành các văn bản chỉ đạo điều hành, căn cứ triển khai Sổ sức khỏe điện tử để tích hợp trên ứng dụng VNeID.

- 100% các cơ sở khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế hoàn thiện, đảm bảo các điều kiện chuẩn bị liên thông dữ liệu tại các cơ sở khám chữa bệnh quy định tại Điều 4, Phụ lục 01 hướng dẫn thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID theo Quyết định số 2733/QĐ-BYT ngày 17/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- 100% các cơ sở khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế hoàn thành việc xây dựng Kế hoạch triển khai thí điểm, phân công nhiệm vụ trách nhiệm cụ thể tại các cơ sở khám chữa bệnh.

- Tập huấn, hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn triển khai liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử lên Cổng tiếp nhận dữ liệu giám định Bảo hiểm y tế.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên VNeID cho người dân.

9.2. Giai đoạn 2:

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử từ cơ sở khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế lên Cổng tiếp nhận dữ liệu Giám định Bảo hiểm y tế của Bảo hiểm xã hội Việt Nam phục vụ tích hợp lên ứng dụng VNeID.

- Bảo đảm liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID lên Cổng tiếp nhận dữ liệu giám định Bảo hiểm y tế sau khi người bệnh kết thúc đợt khám bệnh, chữa bệnh

- Đánh giá kết quả triển khai thí điểm.

- Thời gian hoàn thành: đến khi có chỉ đạo dừng thí điểm của Bộ Y tế

10. Lộ trình thực hiện: trong năm 2025.

V. DANH MỤC DỰ ÁN

Các dự án triển khai trong năm 2025 theo Phụ lục 02 kèm theo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ hàng quý báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; định kỳ hàng tháng, yêu cầu các chủ đầu tư báo cáo tiến độ thực hiện các dự án CNTT để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan báo chí truyền thông triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử/Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh.

- Tham mưu cho UBND tỉnh triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Duy trì, phát triển Hệ thống thông tin báo cáo bảo đảm kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan rà soát, nâng cao hiệu quả hoạt động Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thư điện tử....

- Định kỳ hàng tháng, tham mưu tổ chức họp giao ban giữa các chủ đầu tư với Phó Chủ tịch UBND tỉnh Mai Xuân Liêm để chỉ đạo, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các dự án CNTT đảm bảo thực hiện theo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa theo các Kế hoạch tỉnh đã ban hành.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định và theo định hướng nội dung chuyển đổi số hàng năm của cấp có thẩm quyền.

5. Sở Y tế

- Chủ trì tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số tại mục IV Kế hoạch này.

- Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh trên toàn tỉnh triển khai khám chữa bệnh thông qua Sở sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

6. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai đồng bộ chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính trong các cơ quan nhà nước.

- Bổ sung kết quả thực hiện chuyển đổi số vào việc xem xét, đánh giá kết quả mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; đồng thời, phối hợp tham mưu, hướng dẫn thực hiện thi đua, khen thưởng trong công tác chuyển đổi số.

7. Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Thanh Hóa

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của ngành; tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.

8. Công an tỉnh

- Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Phối hợp với Sở Y tế để triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

9. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện chuyển đổi số tại ngành, cấp mình; chủ động triển khai đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Tăng cường tuyên truyền về Kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành, địa phương trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

- Thường xuyên rà soát, tái cấu trúc quy trình, thành phần hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục 01 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Định kỳ hàng quý báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo.

10. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông - công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với Sở Y tế để triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo quy định.

11. Báo Thanh Hóa, Đài PTTH tỉnh, Cổng thông tin điện tử của tỉnh

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung về chuyển đổi số nhằm tạo sự đồng thuận giữa chính quyền, doanh nghiệp và người dân trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tỉnh.

12. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

Trên cơ sở các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này; chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành; cơ quan thường trực là Sở Thông tin và Truyền thông để triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này.

Sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Chủ tịch UBND tỉnh sẽ điều chỉnh Kế hoạch này theo đúng chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, yêu cầu các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh Ủy;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Báo Thanh Hóa;
- Đài PTTH tỉnh;
- Các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Hội Tin học tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Các DN Bru chính, Viễn thông;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, CNTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục 01:
CÁC CHỈ TIÊU VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh)

TT	Các chỉ tiêu	Giao chỉ tiêu năm 2025	Căn cứ pháp lý	Giao đơn vị chủ trì
1	Duy trì hạ tầng kỹ thuật phục vụ hệ thống Hội nghị trực tuyến đồng bộ ở cả 03 cấp chính quyền và kết nối với hệ thống Hội nghị trực tuyến quốc gia	Duy trì	Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của BTV Tỉnh ủy	Sở Thông tin và Truyền thông
2	Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được triển khai trên nền tảng điện toán đám mây	100%	- Kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 21/11/2022 (mục 5) - Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 15/9/2023 (mục 3.3)	Sở Thông tin và Truyền thông
3	Triển khai mạng di động 5G	TP Thanh Hóa, TP Sầm sơn, Khu Kinh tế Nghi sơn và các Khu công nghiệp	Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 (mục 3 Hạ tầng số)	Sở Thông tin và Truyền thông
4	Tỷ lệ thôn, bản được phủ sóng di động băng rộng	100%	Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 (mục 3 Hạ tầng số). Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 15/9/2023 (mục 3)	Sở Thông tin và Truyền thông
5	Tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet băng rộng	100%	Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 (mục 3 Hạ tầng số)	Sở Thông tin và Truyền thông
6	Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu: công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, xây dựng, tài nguyên, môi trường, du lịch...	Triển khai trên các lĩnh vực: công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, xây dựng, tài nguyên, môi trường, du lịch...	Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 15/9/2023 (mục 3.4)	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

TT	Các chỉ tiêu	Giao chỉ tiêu năm 2025	Căn cứ pháp lý	Giao đơn vị chủ trì
7	Duy trì đảm bảo 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định)	100%	Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/12/2020	Sở Thông tin và Truyền thông
8	Duy trì các cơ quan nhà nước, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở nhằm công khai, chia sẻ dữ liệu cho các tổ chức, người dân và doanh nghiệp phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số	100%	Công văn số 3272/BTTTT-CĐSQG ngày 11/8/2023	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện
9	Duy trì nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.	100%	Quyết định 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021	Văn phòng UBND tỉnh
10	Tỷ lệ các cuộc họp của các cơ quan, đơn vị thực hiện thông qua hệ thống họp không giấy tờ.	80%	- Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 - Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/12/2020	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện
11	- Phấn đấu, 300 xã, phường, thị trấn hoàn thành chuyển đổi số cấp xã; - Có ít nhất 06 huyện được công nhận hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện.	- 300 xã - 06 huyện	Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của BTVTỉnh ủy	UBND cấp huyện; UBND cấp xã.
12	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các khóa học về chuyển đổi số trên nền tảng trực tuyến đại trà.	100%	- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 - Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2022	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện
13	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.	90%		
14	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	Tối thiểu 70%	Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 (Phụ lục hướng dẫn)	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh; Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện
15	Tỷ lệ hồ sơ giao dịch thanh toán trực tuyến	Tối thiểu 45%	Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10/01/2024	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh; Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện
16	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	Tối thiểu 90%	Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 về KH CCHC giai đoạn 2021-2025	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh; Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện

TT	Các chỉ tiêu	Giao chỉ tiêu năm 2025	Căn cứ pháp lý	Giao đơn vị chủ trì
17	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin.	80%	Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 về KH CCHC giai đoạn 2021-2025	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh; Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện
18	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất.	Không giao	Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 về KH CCHC giai đoạn 2021-2025	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh; Công an tỉnh.
19	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.	95%	Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 về KH CCHC giai đoạn 2021-2025	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh; Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện
20	Tỷ lệ các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và các phương tiện truy cập khác nhau.	100%	Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/12/2020	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh; Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã
21	Tỷ trọng kinh tế số đóng góp GRDP.	20%	Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022	Cục Thống kê; UBND cấp huyện
22	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực.	10%	Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022	Cục Thống kê; Sở Công thương UBND cấp huyện
23	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ.	10%	Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022	Cục Thống kê; Sở Công Thương UBND cấp huyện
24	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.	80%	Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022	Cục Thuế, UBND cấp huyện
25	Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động.	2%	Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022	Cục Thống kê; Sở Công Thương; UBND cấp huyện
26	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	80%	Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện
27	Tỷ lệ dân số đủ 15 tuổi có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác;	80%	Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022	Ngân hàng nhà nước

TT	Các chỉ tiêu	Giao chỉ tiêu năm 2025	Căn cứ pháp lý	Giao đơn vị chủ trì
28	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số.	50%	Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện
29	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản.	70%	Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022	Sở Lao động Thương binh và Xã hội; UBND cấp huyện
30	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	50%	Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh; Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện
31	Tỷ lệ dân số trưởng thành được sử dụng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	30%	Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022	Sở Y tế
32	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.	90%		
33	Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp được áp dụng mô hình quản trị số, chuẩn hóa dữ liệu, xây dựng kho học liệu mở	80%	Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022	Sở Giáo dục và Đào tạo Sở Lao động TB và XH
34	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông được áp dụng mô hình quản trị số, chuẩn hóa dữ liệu, xây dựng kho học liệu mở	70%	Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022	Sở Giáo dục và Đào tạo
35	Duy trì hệ thống thông tin được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt	100%	Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 (Phụ lục hướng dẫn)	Sở Thông tin và Truyền thông
36	Duy trì hoạt động các Trung tâm dữ liệu và Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) của tỉnh.	Duy trì	Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/12/2020	Sở Thông tin và Truyền thông
37	Duy trì kết nối và chia sẻ thông tin giữa Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) của tỉnh với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin).	Duy trì	Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/12/2020	Sở Thông tin và Truyền thông
38	Rà quét lỗ hổng trên các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý	Tối thiểu 6 tháng/01 lần thực hiện	Công văn số 4338/BTTTT-CĐSQG ngày 14/10/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về khung DVCTT	Sở Thông tin và Truyền thông

TT	Các chỉ tiêu	Giao chỉ tiêu năm 2025	Căn cứ pháp lý	Giao đơn vị chủ trì
39	Tổ chức diễn tập thực chiến đối với hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên	Tối thiểu 01 lần/năm	Công văn số 4338/BTTTT-CĐSQG ngày 14/10/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về khung DVCTT	Sở Thông tin và Truyền thông
40	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.	100%	Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 (Phụ lục hướng dẫn)	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh; Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện
41	Tỷ lệ hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin cáo cáo Chính phủ.	100%	Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 (Phụ lục hướng dẫn)	Văn phòng UBND tỉnh
42	Tỷ lệ cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.	80%	Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 (Phụ lục hướng dẫn)	Sở Công Thương
43	Tỷ lệ hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số.	100%	Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 (Phụ lục hướng dẫn)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
44	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên toàn tỉnh triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt.	100%	Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 (Phụ lục hướng dẫn)	Sở Giáo dục và Đào tạo
45	Tỷ lệ các bệnh viện triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.	100%	Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 (Phụ lục hướng dẫn)	Sở Y tế
46	Tỷ lệ các cơ quan, đơn vị triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ.	100%	Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 (Phụ lục hướng dẫn)	Sở Thông tin và Truyền thông

Phụ lục 02:
CÁC DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRIỂN KHAI NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 258 /KH-UBND ngày 31tháng12năm2024của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến quy mô, nội dung thực hiện	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
1	Đầu tư các trang thiết bị, giải pháp bảo mật hệ thống mạng công nghệ thông tin và nâng cấp phần mềm thông tin điều hành tác nghiệp các cơ quan Đảng tỉnh Thanh Hóa trên mạng Internet	Văn phòng Tỉnh ủy	Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, đã nêu rõ quan điểm: “Phát triển Chính phủ số một cách tổng thể, toàn diện, phát huy kết quả đạt được, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, có giải pháp, cách làm đột phá, mang tính khác biệt, để cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu phát triển Chính phủ điện tử vào năm 2021 và hình thành Chính phủ số vào năm 2025” Trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh ủy và mạng máy tính, máy tính các cơ quan Đảng tuy đã được quan tâm đầu tư một số giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; tuy nhiên việc đầu tư thời gian qua còn chưa đồng bộ, hiệu quả trong việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin chưa cao. Để hạn chế tối đa các cuộc tấn công có chủ đích của các đối tượng xấu, xâm nhập vào các hệ thống thông tin nhằm mục đích phá hoại, lấy cắp các dữ liệu, việc xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin là rất cần thiết và cấp bách trong giai đoạn hiện nay.	- Đầu tư các trang thiết bị, giải pháp bảo mật hệ thống mạng công nghệ thông tin; - Nâng cấp phần mềm thông tin điều hành tác nghiệp các cơ quan Đảng tỉnh Thanh Hóa trên mạng Internet.	Công văn số 5590-CV/VPTU ngày 25/10/2024 của Văn phòng Tỉnh ủy thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương lập Dự án đầu tư mua sắm các trang thiết bị, giải pháp bảo mật hệ thống mạng công nghệ thông tin và nâng cấp phần mềm thông tin điều hành tác nghiệp các cơ quan Đảng tỉnh Thanh Hóa trên mạng Internet	Tờ trình số 215/TTr-VPTU ngày 08/11/2024

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến quy mô, nội dung thực hiện	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
2	Xây dựng và triển khai ứng dụng Mini APP Nông dân tỉnh Thanh Hoá	Hội Nông dân tỉnh	- App Nông dân Việt Nam là kết quả bước đầu của Chương trình hợp tác chuyển đổi số, giữa Trung ương HND Việt Nam và Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam; App có các chức năng hữu ích như: Quản lý hội viên, triển khai hoạt động công tác Hội và phong trào nông dân; giúp hội viên nông dân kết nối, chia sẻ thông tin; tiếp cận với những thông tin chính thống của Hội, chính sách, pháp luật của nhà nước; khoa học công nghệ, thị trường... nên chỉ trong một thời gian ngắn, các cấp HND trong tỉnh đã vận động được đông đảo cán bộ, hội viên nông dân trong tỉnh tham gia cài đặt, kích hoạt sử dụng App. - Tuy nhiên, App nông dân Việt Nam thuộc quyền quản trị của Văn phòng Trung ương HND Việt Nam, nên HND các tỉnh, thành phố không đăng tải được những thông tin chuyên biệt của địa phương. Để đăng tải được những thông tin chuyên biệt về hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và HND địa phương; các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách do tỉnh ban hành và kết nối được với hệ thống dữ liệu số của tỉnh, tạo điều kiện cho hội viên, nông dân tiếp cận khai thác các tài liệu, video bài giảng chuyển giao khoa học kỹ thuật, các mô hình hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, đưa nông sản, hàng hóa lên các sàn thương mại điện tử và mua vật tư nông nghiệp đầu vào đã được kiểm duyệt trên sàn thương mại.... HND các tỉnh, thành phố phải xây dựng Mini App riêng "Phải đầu tư xây dựng Portal Quản trị riêng" để vận hành.	Đầu tư xây dựng phần mềm nền tảng số Nông dân Thanh Hoá phục vụ hoạt động của Hội Nông dân tỉnh.	- Kế hoạch số 27-KH/HNDTW ngày 03/4/2024 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về "Tổ chức triển khai Nền tảng số Nông dân Việt Nam (App Nông dân Việt Nam) năm 2024". - Công văn số 856-CV/HNDTW, ngày 14/10/2024 của Ban Thường vụ Trung ương HND Việt Nam "V/v xây dựng kế hoạch triển khai Mini App trên Nền tảng số nông dân Việt Nam".	CV số 28-TTr/HNDT ngày 11/10/2024

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến quy mô, nội dung thực hiện	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
3	Tăng cường an toàn, an ninh mạng phục vụ kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư (Đề án 06) và phát triển hạ tầng kỹ thuật đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Sở Thông tin và Truyền thông	- Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06/01/2022. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 về việc sửa đổi, thay thế nội dung về an toàn, an ninh mạng tại Công văn số 1552/BTTTT-THH. Theo đó, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn, an ninh mạng theo quy định để bảo đảm kết nối liên tục với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. - Trên cơ sở kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh của Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử vào tháng 09/2024. Theo đó, hệ thống của tỉnh đang chưa đáp ứng đầy đủ 5/14 tiêu chí an toàn, an ninh mạng theo quy định. Do đó, việc đầu tư, bổ sung kịp thời các trang thiết bị, phần mềm đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về an toàn, an ninh mạng trong việc kết nối đến hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.	- Đầu tư, bổ sung năng lực hệ thống tại Trung tâm dữ liệu và điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh, gồm: bổ sung hệ thống phần cứng, phần mềm an toàn, an ninh mạng phục vụ kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư (thiết bị tường lửa cơ sở dữ liệu; thiết bị mạng riêng ảo; thiết bị tường lửa ứng dụng Web; thiết bị cân bằng tải; phần mềm phòng, chống thất thoát dữ liệu) và bổ sung năng lực đối với hệ thống máy chủ, hệ thống lưu trữ đối với hệ thống Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cài đặt, đào tạo sử dụng hệ thống, chuyển giao công nghệ.	Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, thay thế nội dung về an toàn, an ninh mạng tại Công văn số 1552/BTTTT-THH;	Thông báo số 08/TB-UBND ngày 24/01/2024.

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến quy mô, nội dung thực hiện	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
4	Xây dựng Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển đổi công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh sang môi trường điện tử; ứng dụng công nghệ hiện đại để tổng hợp dữ liệu, hỗ trợ phân tích, xây dựng mô hình dự báo, nhằm tăng cường công tác tham mưu, tổ chức hoạt động và hỗ trợ ra quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; theo dõi, giám sát, đánh giá, đo lường việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội dựa trên dữ liệu số. Hình thành kho dữ liệu tổng hợp, tích hợp tập trung; kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu, tương tác trên môi trường điện tử với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Chính phủ; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	- Đầu tư, xây dựng Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. - Kết nối, liên thông, điều phối, tích hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu các chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của các bộ, ngành, địa phương phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. - Hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương sử dụng; kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu từ hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.	Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao cho địa phương thực hiện theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024.	- Công văn số 1901/VP-CNTT ngày 19/11/2024 - Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến quy mô, nội dung thực hiện	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
5	Triển khai các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ quản lý và điều hành tác nghiệp cho Mặt trận tổ quốc các cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của hệ thống cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại tỉnh Thanh Hóa được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, nhằm hiện thực hóa mục tiêu theo Nghị quyết của Đảng và Nhà nước, phấn đấu đến năm 2025 Việt Nam cơ bản hoàn thành chuyển đổi số đề chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng. Việc từng bước chuyển đổi các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong môi trường số không chỉ nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, mà còn thúc đẩy đổi mới phương thức hoạt động dựa trên công nghệ số và dữ liệu	Triển khai các hệ thống công nghệ thông tin cho Mặt trận tổ quốc các cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cụ thể: - Đầu tư xây dựng phòng họp trực tuyến; phòng họp không giấy tờ. - Xây dựng phần mềm Quản lý giám sát, phản biện xã hội và điều hành tác nghiệp;		Thông báo số 08/TB-UBND ngày 24/01/2024
6	Triển khai Sở sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID	Sở Y tế	- Đảm bảo việc triển khai thí điểm thực hiện Sở sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID theo đúng yêu cầu của Bộ Y tế. Trong đó triển khai mô hình PACS tập trung sẽ cung cấp link hình ảnh y học cho hồ sơ sức khỏe điện tử VNeID (trường thông tin số 38), qua đó người dân không cần lưu trữ film, cầm tờ film cho những lần khám sau. - Tăng cường sự kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ sở y tế: Sở sức khỏe điện tử tích hợp trên VNeID giúp các cơ sở y tế (bao gồm các cơ sở y tế nhà nước và cơ sở y tế tư nhân) chia sẻ dữ liệu sức khỏe của bệnh nhân dễ dàng, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, tiết kiệm, tránh lãng phí do cùng thực hiện một công việc ở nhiều cơ sở y tế khác nhau.	- Triển khai liên thông dữ liệu Sở sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo quy định tại Quyết định số 2733/QĐ-BYT ngày 17/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Triển khai thuê mô hình phần mềm PACS (viết tắt của Picture Archiving and Communication Systems - hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh) tại 33 bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh. - Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn triển khai liên thông dữ liệu sở sức khỏe điện tử lên Cổng tiếp nhận dữ liệu giám định BHYT.	- Quyết định số 2733/QĐ-BYT ngày 17/9/2024 của Bộ Y tế về ban hành Hướng dẫn thí điểm thực hiện Sở sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VneID; - Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 25/11/2024 của UBND ban hành triển khai thí điểm thực hiện Sở sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID trên địa bàn tỉnh.	- Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 - Thông báo số 231/TB-UBND ngày 28/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh. - Công văn số 6654/SYT-NVY ngày 20/11/2024

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến quy mô, nội dung thực hiện	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
7	Nâng cấp, bổ sung các dịch vụ tích hợp thông qua LGSP (nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Hiện nay, nền tảng chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đã kết nối với hệ thống của 103 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; 10 CSDL và 15 HTTT triển khai từ TW đến địa phương cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu. Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) (tại địa chỉ https://lgsp.thanhhoa.gov.vn) được duy trì, hoạt động một cách thường xuyên, ổn định; hiện đang cung cấp 11 dịch vụ kết nối các phần mềm nội tỉnh và 11 dịch vụ kết nối bên ngoài ; cập nhật, thực hiện khai báo mã định danh điện tử cho 2.588 đơn vị và đồng bộ lên hệ thống danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước (do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý). Vì vậy, việc bổ sung, nâng cấp Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) là cần thiết và bảo đảm kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu các hệ thống thông tin trong và ngoài tỉnh phải đáp ứng các yêu cầu về quy chuẩn, kỹ thuật theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1832/BTTTT-THH ngày 16/5/2022.	Bổ sung, mở rộng các thành phần của Nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể: - Nâng cấp, bổ sung mới các chức năng, tính năng trong các thành phần chính của LGSP bao gồm: Các phần mềm dùng chung; phần mềm nền tảng, phần mềm vận hành, dịch vụ thông tin; - Chuẩn hóa các kết nối dịch vụ hiện có nhằm bảo đảm đầy đủ các yêu cầu trao đổi, chia sẻ thông tin và giám sát trạng thái kết nối.	Công văn số 677/BTTTT-THH ngày 03/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	Thông báo số 08/TB-UBND ngày 24/01/2024.
8	Triển khai thực hiện Đề án "Lưu trữ tài liệu dữ liệu điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2023-2025"	Sở Nội vụ	Số hóa tài liệu lưu trữ có giá trị bảo quản vĩnh viễn từ năm 1945 đến năm 2018 của 22/29 Phòng tại Lưu trữ lịch sử (Chi cục Văn thư - Lưu trữ).	- Xây dựng phần mềm và mua sắm máy chủ để cài đặt phần mềm; - Thuê nhân công để số hóa tài liệu có giá trị bảo quản các tài liệu có thời hạn và tài liệu cần bảo quản vĩnh viễn.	Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023 - 2025”.	Thông báo số 08/TB-UBND ngày 24/01/2024

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến quy mô, nội dung thực hiện	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
9	Đầu tư xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung cung cấp nền tảng kho dữ liệu lưu trữ tập trung của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh Thanh Hóa dựa trên các nghiệp vụ, việc mô tả này độc lập với cấu trúc tổ chức của các cơ quan đơn vị và chỉ ra khả năng chia sẻ, sử dụng lại dữ liệu giữa các cơ quan đơn vị trong tỉnh. Đóng vai trò kho dữ liệu, tích hợp với các hệ thống CSDL hiện có, giúp quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu một cách đồng bộ thống nhất. Tạo điều kiện cho việc chia sẻ, kết nối dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị. Giảm tối đa việc thu thập, lưu trữ trùng lặp đồng thời dễ dàng phát triển các dịch vụ số, ứng dụng thông minh phục vụ các hoạt động chuyên môn của chính các cơ quan đơn vị trong tỉnh. Hệ thống CSDL tập trung là một nền tảng quan trọng, không thể thiếu nó giải quyết các vấn đề quan trọng: - Hình thành CSDL dùng chung, CSDL danh mục điện tử dùng chung của Tỉnh Thanh Hóa bằng cách khai thác các CSDL dùng chung Quốc gia, CSDL các bộ ngành, các danh mục điện tử dùng chung Quốc gia và các CSDL chuyên ngành trong của các cơ quan đơn vị trong tỉnh. - Lưu trữ, quản lý thông tin và dữ liệu một cách thống nhất, đồng bộ. - Nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ tốt nhất việc chỉ đạo, điều hành trong Tỉnh Thanh Hóa. - Cung cấp thông tin đồng bộ cho việc đánh giá, hoạch định xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế cũng như đảm bảo an ninh quốc phòng của Tỉnh	Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu dùng chung cho các sở, ngành, người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh nhằm hướng tới mục tiêu hình thành một hệ thống cơ sở dữ liệu lớn cấp tỉnh (BigData) cũng như đáp ứng nhu cầu thông tin (đất đai, quy hoạch...) cho người dân, Doanh nghiệp và Nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh. - Đảm bảo hạ tầng lưu trữ dữ liệu dùng chung của tỉnh.		Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến quy mô, nội dung thực hiện	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
10	Xây dựng và triển khai các sản phẩm số về văn hóa, lịch sử đất và người Thanh Hóa trên không gian mạng; chuyển đổi số trong các lĩnh vực di sản văn hoá và liên kết với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Góp phần số hóa dữ liệu về văn hóa, lịch sử đất và người Thanh Hóa trên nền tảng kỹ thuật công nghệ 4.0 phục vụ xây dựng các hệ thống phần mềm lưu trữ, quản lý kho dữ liệu, hệ thống bản đồ số 3D, góp phần tạo nền tảng số mang tính đồng bộ, khả thi; đồng thời để có dữ liệu cập nhật vào Cổng Thông tin điện tử về Du lịch của tỉnh nhằm giới thiệu các giá trị về văn hóa, lịch sử của vùng đất và con người Xứ thanh đến với bạn bè trong nước và quốc tế thì việc triển khai dự án Xây dựng và triển khai các sản phẩm số về văn hóa, lịch sử đất và người Thanh Hóa trên không gian mạng; chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa và liên kết với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia là thực sự cần thiết.	- Số hóa dữ liệu về văn hóa, lịch sử đất và người Thanh Hóa trên nền tảng kỹ thuật công nghệ 4.0; - Hệ thống phần mềm lưu trữ, quản lý và khai thác kho dữ liệu số về văn hóa, lịch sử đất và người Thanh Hóa; - Hệ thống bản đồ số 3D di sản văn hóa tỉnh Thanh Hóa; - Xây dựng công thông tin điện tử và Apps giới thiệu, tra cứu về văn hóa, lịch sử đất và người Thanh Hóa trên máy tính cá nhân và điện thoại thông minh; - Xây dựng hệ thống bảo tàng số 3D.	Dự án đã được hội đồng thẩm định lần thứ 4 tại Báo cáo số 145/BC-HĐTĐ ngày 24/7/2023 đến nay vẫn chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư.	Thông báo số 08/TB-UBND ngày 24/01/2024
11	Ứng dụng CNTT nâng cao chất lượng giảng dạy và quản lý giáo dục (giai đoạn 2)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phần mềm và CSDL quản lý nhà trường được trang bị vào năm 2019, thời điểm này chưa triển khai chương trình phổ thông mới, các chức năng quản lý vẫn theo các quy định cũ. Hiện nay công tác quản lý đánh giá học sinh theo chương trình phổ thông mới, có nhiều thay đổi, vì vậy cần nâng cấp theo các quy định mới.	- Nâng cấp, mở rộng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm quản lý nhà trường, gồm: Nâng cấp module quản lý giáo dục mầm non, tiểu học, trung học phổ thông; module quản lý dạy và học trực tuyến; kiểm tra đánh giá trực tuyến và xét tuyển nhập học trực tuyến. - Tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm, tạo dựng cơ sở dữ liệu.	Quyết định số 131/QĐTTg, ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.	Văn bản số 624/UBND-THKH ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến quy mô, nội dung thực hiện	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
12	Xây dựng phần mềm quản lý Kế hoạch Thanh tra và tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo	Thanh tra tỉnh	Hiện tại, công tác lập kế hoạch thanh tra tại các đơn vị đang phải thực hiện thủ công, các đơn vị gửi đi gửi lại nhiều lần, không kiểm tra được việc trùng lặp từ cấp đơn vị do các đơn vị không biết được kế hoạch của đơn vị khác. Khi phát hiện có kế hoạch bị trùng lặp là sau khi các đơn vị đã gửi kế hoạch, thanh tra tỉnh lúc đó lại phải rà soát mất rất nhiều thời gian và không chính xác. Do vậy việc đầu tư xây dựng Phần mềm quản lý kế hoạch thanh tra và tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo tỉnh Thanh Hóa là cần thiết, phù hợp với xu thế hiện đại hóa công tác quản lý hành chính trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.	- Xây dựng phần mềm quản lý kế hoạch thanh tra và tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo; - Thuê hạ tầng máy chủ phục vụ cài đặt hệ thống; - Thuê dịch vụ bảo trì và vận hành máy chủ; - Đào tạo, hướng dẫn sử dụng phần mềm.	Thông tư số 01/2013/TT-TTCP ngày 12/03/2013 quy định về hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra	Công văn số 2839/TTTH-VP ngày 15/11/2024
13	Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu ngành khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hóa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới	Sở Khoa học và Công nghệ	Hiện nay, các CSDL của ngành KH CN đang phân tán, chưa tập trung; việc hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc tìm kiếm, ứng dụng các công nghệ tiên tiến đổi mới công nghệ sản xuất, nâng cao năng suất chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn; thị trường khoa học và công nghệ tuy đã được hình thành nhưng đang còn hạn chế về tiềm năng phát triển; hoạt động đổi mới sáng tạo còn hạn chế.	- Đầu tư các trang thiết bị, dịch vụ để ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của ngành khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng kho, số hóa CSDL chuyên ngành khoa học và công nghệ, làm cơ sở phát triển các hệ thống thông tin, các dịch vụ phục vụ phát triển Khoa học và công nghệ của tỉnh, hướng tới chuyển đổi số trong lĩnh vực Khoa học và công nghệ của tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ, hỗ	Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ	Công văn số 1732/SKHC N-VP ngày 20/11/2024

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến quy mô, nội dung thực hiện	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp đổi mới công nghệ và thiết bị. - Xây dựng, đầu tư phòng họp trực tuyến hiện đại đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, thúc đẩy tuyên truyền, phổ biến kiến thức tiên bộ khoa học, kỹ thuật vào phục vụ sản xuất và đời sống.		
14	Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, phát triển nông nghiệp và nông thôn tỉnh Thanh Hóa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Với mục tiêu là hoàn thiện cơ sở dữ liệu vùng sản xuất tập trung, chuyên canh các sản phẩm chủ lực, đặc trưng; các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh, việc xây dựng một bộ bản đồ quản lý theo hình thức tích hợp vừa cho phép nâng cao khả năng tương tác với người dùng, tạo ra một hệ thống thông tin người dùng có thể truy vấn, đồng thời nâng cao khả năng cập nhật thông tin một cách dễ dàng, nhanh chóng phục vụ sản xuất, chỉ đạo và điều hành. Vì vậy, việc xây dựng dự án "Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, phát triển nông nghiệp và nông thôn" là cần thiết, nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đưa nông nghiệp của tỉnh từng bước phát triển bền vững theo xu hướng phát triển chung của tỉnh, của vùng và cả nước.	- Mua sắm phần mềm, cài đặt, cấu hình để thiết lập hình thành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, phát triển nông nghiệp và nông thôn, bao gồm các phân hệ: Phân hệ quản trị hệ thống; Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Chăn nuôi và thú y; Thủy sản; Thủy lợi và phòng chống thiên tai; Lâm nghiệp; Phát triển nông thôn; Xây dựng nông thôn mới. Hệ thống ứng dụng công nghệ bản đồ số để thu thập, lưu trữ, xử lý và phân tích dữ liệu về nông nghiệp, góp phần trực quan hóa thông tin sản xuất nông nghiệp, đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ quản lý tại Sở Nông nghiệp và	Tại Điều 1, Phần I, mục 7 Quyết định 150/QĐ – TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó nội dung “Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn” đã nêu chi tiết những nhiệm vụ cần phải thực hiện như: “Phát triển và hướng đến đồng bộ các công cụ phục vụ chuyển đổi	Văn bản số 6422/SNN&PTNT-VP ngày 15/11/2024

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến quy mô, nội dung thực hiện	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				PTNT tỉnh Thanh Hóa và các đơn vị trực thuộc. - Tổ chức đào tạo, hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin cho cán bộ, lãnh đạo các đơn vị tham gia vận hành, khai thác sử dụng. - Chi phí hệ thống hạ tầng máy chủ cài đặt: Hệ thống dự kiến cài đặt tại Trung tâm IDC tỉnh Thanh Hóa.	số trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn. Số hóa, tạo lập dữ liệu, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu đất đai nông nghiệp, cây trồng, vật nuôi, thủy sản, thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành...” và nhiều nhiệm vụ khác trong số hóa ngành Nông nghiệp.	